NHÂN QUYỀN TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Vũ Thị Minh Chi*

Nhân quyền là quyền bình đẳng được hưởng những chuẩn mực nhất định về đối xử và tự do, được khẳng định sự bình đẳng về mặt đạo đức, là tập hợp các quyền mà mỗi người đều được hưởng một cách bình đẳng trên tư cách là một con người[1]*. Như vậy, về bản chất, nhân quyền chính là quyền được sống bình đẳng của tất cả mọi người, trong khi đó một trong những đặc tính cơ bản thường được cảnh báo về kinh tế thị trường (hay còn gọi là sự thất bại của kinh tế thị trường: market failure) chính là sự bất bình đẳng phát sinh từ nguyên tắc "cá lớn nuốt cá bé", "mạnh được yếu thua"của kinh tế thị trường. Vậy trong kinh tế thị trường có nguyên tắc nào đảm bảo cho việc thực hiện quyền con người hay không? Nếu như cơ chế của kinh tế thị trường sẽ dẫn đến việc vi phạm quyền con người thì có biện pháp gì có thể hạn chế được sự vi phạm này hay không? Đó chính là những vấn đề nội dung bài viết này thử đề cập.*

Đặc điểm của kinh tế thị trường

Có nhiều cách phân loại thể chế kinh tế, ví dụ, thông thường người ta phân thành thể chế kinh tế tư bản chủ nghĩa trên cơ sở tư hữu và thể chế kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở công hữu, nhưng còn một cách phân loại quan trọng khác nữa cũng rất phổ biến thì không dựa trên hình thức sở hữu mà dựa trên phương thức quyết định ý chí khi lựa chọn phương pháp sử dụng tài nguyên kinh tế. Dựa theo cách phân loại này, chúng ta cũng có hai loại thể chế là thể chế kinh tế kế hoạch hóa và thể chế kinh tế thị trường. Thể chế kinh tế thị trường là thể chế trong đó sự lựa chọn về mặt kinh tế tức là sự quyết định về tiêu thụ và sản xuất diễn ra theo nguyên tắc phân quyền, tùy vào các chủ thể kinh tế (kinh tế gia đình hay kinh tế xí nghiệp), dựa trên lợi ích của các chủ thể đó (Yamada, 1997, p.28).

Vai trò quan trọng nhất của kinh tế thị trường là quyết định giá cả hàng hóa và dịch vụ giao dịch nhưng giá cả không chỉ là điều kiện của giao dịch mà còn làm chức năng truyền đạt thông tin từ người tiêu thụ đến người sản xuất về nội dung và mức độ của những hàng hóa và dịch vụ đang được xã hội yêu cầu. Khi cầu cao hơn cung thì giá cả thị trường lập tức tăng lên và điều đó sẽ thúc đẩy người sản xuất tăng sản lượng hàng hóa và dịch vụ, ngược lại khi cầu không đạt tới mức cung thì giá cả thị trường sẽ giảm xuống và người sản xuất sẽ cắt giảm sản lượng hàng hóa dịch vụ đó. Như vậy, với cơ chế này của thị trường, hàng hóa-dịch vụ mà người tiêu thụ có nhu cầu sẽ được sản xuất ở mức vừa đủ và điều đó cũng có nghĩa là *chủ quyền của người tiêu thụ được thực hiện*. Và vì thế, tài nguyên kinh tế của xã hội được phân phối thiết thực đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Điều này không chỉ giới hạn ở hàng hóa tiêu thụ mà còn đúng với nguồn vốn tài sản. Bởi vì nhu cầu đối với vốn thường

* TS.; Viện Nghiên cứu Con người.

[1] Xem *Văn hóa nhân quyền* trong Tạp chí NCCN số 2-07.

phát sinh (một cách phái sinh) nhằm tăng cường cho sản xuất hàng hóa tiêu thụ.

Thêm một đặc điểm nữa của thị trường, đó là việc các công ty tự do xử lý lãi thu được từ việc sản xuất hoặc bán các mặt hàng và dịch vụ. Các công ty có thể phân chia cho các cổ đông nắm giữ cổ phần công ty hoặc tái đầu tư mở rộng sản xuất, hoặc tăng lương cho người sản xuất. Tuy nhiên, nếu như kế hoạch thất bại thì sẽ dẫn đến những tổn thất lớn và công ty phải chịu gánh chịu những tổn thất này. Do vậy, ở địa vị người sản xuất, công ty phải dự đoán đúng được nhu cầu của thị trường, đồng thời phải nỗ lực hạ chi phí sản xuất. Như vậy, có thể nói rằng, trong nền kinh tế thị trường, có các nhân tố tác động làm cho việc sử dụng tài nguyên sản xuất mang tính kỹ thuật và trong khả năng có thể không trở nên lãng phí. Hơn nữa, trong nền kinh tế thị trường, *hoạt động của các chủ thể kinh tế được phép tự do*, các công ty tự do mở rộng hoặc thu hẹp sản xuất, các gia đình thì tự do lựa chọn thương phẩm và ngay cả các cá nhân cũng được tự do lựa chọn nghề nghiệp. Nhưng chính sự tự do này cũng dẫn đến áp lực cạnh tranh giữa các lĩnh vực sản xuất và nghề nghiệp, và áp lực cạnh tranh này đảm bảo tính hiệu quả trong phân phối các sản phẩm và sử dụng tài nguyên có kỹ thuật.

Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường hiện thực, có trường hợp càng sản xuất lớn càng có lợi lớn cho nên các công ty thường tăng tỷ lệ chiếm lĩnh thị trường nhằm độc quyền thị trường. Một khi có sức mạnh độc quyền, các công ty liền tăng giá để tăng thu lãi độc quyền, điều này đi ngược lại với lợi ích của người tiêu thụ nên chính phủ phải cấm độc quyền và sự tích tụ cực đoan của công ty. Hơn nữa còn có trường hợp hàng hóa-dịch vụ do một công ty sản xuất ra có thể gây hại cho người tiêu dùng hoặc vô tình đem lại lợi cho một công ty khác, hiện tượng kinh tế này được gọi là hiệu quả ngoài của hoạt động kinh tế (Yamada, 1997, p.32). Trong cơ chế thị trường, hầu như không có những nhân tố tác động khiến cho việc sản xuất hàng hóa dịch vụ trở nên thiết thực đứng từ góc độ ích lợi xã hội, chính vì lý do đó mặc dù tuân theo quy luật tự do của kinh tế thị trường thì vẫn *cần có sự điều tiết nhất định từ phía chính phủ*, và một trong những mục đích của sự điều tiết này là đảm bảo lợi ích hay chống lại sự vi phạm quyền của người tiêu thụ. Hay nói khác đi, giải quyết các lợi ích xã hội là một trong những nội dung của công tác quản lý xã hội, và đặt lợi ích xã hội hài hòa với thị trường có thể được coi là một nội dung của "định hướng xã hội chủ nghĩa". Trách nhiệm này phần lớn thuộc nhà nước. Các bất cập thực tế có thể khắc phục từ cơ chế mà nhà nước cần đưa ra một cách phù hợp.

Một vấn đề tương tự cũng phát sinh đối với việc cung cấp tài sản công sử dụng cho việc tiêu thụ tập thể hoặc sử dụng chung, những hàng hóa dịch vụ loại này khó thu được phí sử dụng nên cũng không thể cung cấp đầy đủ bởi công ty tư nhân mà phải được cung cấp cho quốc dân bởi chính phủ. Điển hình là những dịch vụ công như quốc phòng, cảnh sát, chữa cháy và giáo dục.

Như vậy là, kinh tế thị trường vừa có tính chất tích cực ở cơ chế phân phối tài nguyên nói chung vừa có khiếm khuyết về mặt nguyên lý trong chính chức năng đó đối với một số dịch vụ hàng hóa đặc biệt.

Ngoài ra, cơ cấu thị trường cũng không đảm bảo việc phân phối thu nhập kết quả hoạt động sản xuất diễn ra một cách công bằng (hay nói khác đi là phù hợp với

chính nghĩa xã hội) mà ngược lại có khi còn *làm phát sinh bất bình đẳng rất rõ rệt*. Hơn nữa, nhìn một cách tổng thể, kinh tế thị trường cũng có khi làm phát sinh bất ổn về kinh tế, như làm trì trệ nền kinh tế quốc dân do việc dự đoán nhầm tương lai con người.

Kinh tế thị trường và việc thực hiện nhân quyền

Trong cuộc sống, con người ai cũng tham gia vào hoạt động mua bán, giao dịch. Thông thường nhất là chúng ta đi làm và nhận lương (làm công ăn lương) và nói như Mác thì chúng ta bán sức lao động và nhận tiền lương, rồi sử dụng tiền lương để mua bán những vật dụng cần thiết cho cuộc sống. Hệ thống lấy vòng quay này làm trung gian chính là kinh tế thị trường, nếu không có kinh tế thị trường thì cuộc sống của chúng ta khó hình thành được như ngày nay. Nhưng thị trường không chỉ là nơi mà thông qua đó người ta trao đổi những vật dụng và dịch vụ cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, đó còn là nơi giao tiếp với người khác và nơi thể hiện mình, ví dụ tự thể hiện mình thông qua nghề nghiệp. Khi con người theo đuổi việc tự thể hiện mình, tìm "cách sống của riêng mình" (đó cũng chính là việc thực hiện *quyền được sống*) thì bước đi đầu tiên sẽ là làm một công việc gì đó. Và nếu con người lựa chọn được một công việc phù hợp với năng lực và xu hướng của bản thân thì có nghĩa là họ đã tạo dựng một cuộc sống theo cách riêng của mình trong bối cảnh đó. Như vậy, nghề nghiệp chính là cánh cửa dẫn con người đến với việc tự thể hiện mình, hay nói khác đi, "tự do lựa chọn nghề nghiệp" được bảo đảm như một sự thực hiện quyền con người. Điều này rất khó thực hiện triệt để trong cơ chế "phân công" của nền kinh tế kế hoạch hóa kiểu quan liêu bao cấp[2].

Trong cơ chế thị trường, việc thể hiện mình thông qua nghề nghiệp không phải chỉ đạt được bằng quyết tâm của cá nhân. Để có thể tự thể hiện bản thân thông qua nghề nghiệp, rõ ràng còn cần phải được ai đó thuê mướn, hoặc bán những thứ mình làm ra hoặc thuê người khác và mua những thứ người khác làm ra. Để làm được điều này cần phải giao tiếp với người khác, mua bán, giao dịch và điều đó diễn ra ở thị trường. Điều này một lần nữa cho thấy con người đã tạo ra cuộc đời theo cách riêng của mình thông qua thị trường. Trong nền kinh tế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp, nhà nước cũng đồng thời là "chủ doanh nghiệp, chủ công trường, nhà máy và đỡ đầu cho các tập thể khác như hợp tác xã, tập đoàn sản xuất". Các thành viên trong xã hội được đưa vào các nhóm, tổ chức với tên gọi khác nhau như hộ gia đình, nhà trường, cơ quan. Dựa vào mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước trên các phương diện hoạt động chính trị, nghề nghiệp, xã hội phân hóa thành hai loại là cán bộ tức người trong tổ chức và nhân dân tức người ngoài tổ chức. Trong khuôn khổ này, giao tiếp xã hội của các cá nhân được đặt dưới sự quản lý chặt chẽ của nhà nước và mối quan hệ giữa nhà nước với cá nhân mang dáng dấp của "quan hệ thượng cấp – thuộc quyền", vì vậy "rất ít có chỗ cho mô hình sáng tạo trong ứng xử của cá nhân" (*Kinh*

[2] Trong cơ chế bao cấp, nếu là một sinh viên thì một khi đã vào học ở một trường nào đó rất khó có cơ hội đổi sang trường khác, và sau khi ra trường nhất nhất phải theo sự phân công của tổ chức, nếu không sẽ bị quy là "vô kỷ luật", "chống phân công" để rồi có thể bị loại ra khỏi đội ngũ "cán bộ" nguồn nhân lực có việc làm trong bộ máy nhà nước (nơi duy nhất có cơ hội "thăng quan tiến chức") và sẽ phải "đi làm ngoài" đồng nghĩa với việc trở thành "nhân dân" thường được gọi vui là "phó thường dân".

tế Sài Gòn, 2006, p.19).

Hơn nữa, thị trường cũng có chức năng đánh giá khách quan bằng giá trị. Thị trường có tiêu chuẩn giá trị gọi là giá cả và nhu cầu, những thứ có giá trị sẽ được giao dịch số lượng lớn với giá cao phù hợp với nó. Chức năng này cũng sẽ hỗ trợ cho việc tự thể hiện mình. Giá cả và lượng giao dịch sẽ là thước đo thể hiện khách quan công việc của bản thân trong xã hội có giá trị ở mức nào. Con người cố gắng sáng tạo và được người khác đánh giá thì sẽ có được niềm vui cũng như cảm giác thành đạt qua việc tự thể hiện mình. Những điển hình thành đạt trong kinh doanh của các doanh nghiệp và doanh nhân Việt Nam từ sau khi có chính sách đổi mới chuyển sang cơ chế thị trường chính là những minh họa sinh động cho đặc tính này của kinh tế thị trường.

Như vậy, kinh tế thị trường vừa hỗ trợ cho cuộc sống của con người vừa đóng góp cho sự tự thể hiện bản thân của các cá nhân. Cơ sở của nhân quyền là "sống theo đúng với bản thân mình" hay nói cách khác là sự tự thể hiện mình, cho nên với ý nghĩa đó có thể nói rằng, *kinh tế thị trường có ích cho việc thực hiện quyền con người.*

Mặt trái của kinh tế thị trường và sự vi phạm nhân quyền

Như trên đã đề cập, kinh tế thị trường cũng có những khiếm khuyết to lớn thường được gọi là "thất bại của kinh tế thị trường" (market failure) (Azukawa Mariko, 2006, p.127) hay mặt trái của kinh tế thị trường. Trước hết, kinh tế thị trường không thể cung cấp đầy đủ những thứ hàng hóa và dịch vụ tuyệt đối cần thiết cho dù không có liên quan trực tiếp tới lợi nhuận, ví dụ điển hình là dịch vụ cảnh sát và cứu hỏa. Đây là những dịch vụ tối cần thiết đảm bảo cho sự an toàn của cuộc sống xã hội nhưng nếu thông qua thị trường thì không thể cung cấp các dịch vụ này một cách có hiệu quả. Bởi vì, nếu như chỉ cung cấp những dịch vụ cảnh sát và cứu hoả thông qua thị trường thì cũng có nghĩa là sẽ chỉ đảm bảo an toàn được cho những người nào có khả năng mua dịch vụ đó và như vậy thì rất nhiều người không thể mua được và kết quả là không đảm bảo được an toàn cho toàn thể xã hội. Do đó, đối với một số hàng hóa dịch vụ như vậy, nhà nước không thể cung cấp qua thị trường mà chỉ có thể cung cấp một chiều dựa trên nguồn vốn là nguồn thu thuế.

Mặt trái thứ hai của kinh tế thị trường là nguyên tắc "mạnh được yếu thua", "cá lớn nuốt cá bé". Theo nguyên tắc này, những người chẳng may gặp thất bại trong kinh tế thị trường buộc phải phục tùng những người mạnh hơn, còn đối với những người khuyết tật vốn không thích hợp với cạnh tranh thị trường thì rất khó ngay cả đối với việc leo lên "sàn đấu" của kinh tế thị trường. Vì thị trường là thế giới mạnh được yếu thua nên nó không bao hàm trong đó những phương sách cứu trợ cho những người yếu thế về kinh tế và dễ bị tổn thương về mặt xã hội.

Mặt trái thứ ba của kinh tế thị trường là nguyên tắc coi trọng những tiêu chuẩn thuần giá trị như giá cả và lượng giao dịch và xem nhẹ những giá trị khác như an toàn, môi trường, nhân quyền và tính hợp pháp. Đồng thời, trong thị trường, con người có xu hướng coi trọng lợi ích trước mắt mà ít để ý tới lợi ích lâu dài. Điều này chúng ta có thể thấy rất rõ qua những hiện tượng tiêu cực khá phổ biến hiện nay là sự lan tràn trên thị trường những thực phẩm có chứa thành phần độc tố gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng, sự xuất hiện các "làng ung thư" do ảnh hưởng của các chất thải công nghiệp bị các công ty thải bừa bãi ra khu cư dân, xuất hiện trên thị trường

những con người chỉ muốn tạo ra những "hàng hóa bán được" cho dù có gây ra ô nhiễm môi trường, những con người chạy theo lợi ích trước mắt cho dù có phải đặt những người lao động và người tiêu dùng vào mối nguy hiểm đe dọa sức khỏe và tính mạng. Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ có 40% lượng rau xanh cung cấp cho thị trường Hà Nội là đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (Nghiên cứu Con người, 2007) . Có người nhận định về cơ chế thị trường như sau: "Thương trường phải chăng là như thế, ở đó chỉ có sự thắng thua, không có chỗ để bàn luận tốt xấu, phải trái; ở đó chỉ có tính toán hiệu quả cao nhất về tài chính, không có chỗ để tinh thần và văn hóa xen vào; ở đó chỉ có sự thỏa hiệp về quyền lợi của các bên chứ không có kẽ hở nào cho những trái tim lên tiếng?" (*Kinh tế sài Gòn*, 2006, p.43). Lời nhận định này rõ ràng là quá bi quan song cũng phản ánh khá đậm nét mặt trái thứ ba của kinh tế thị trường khi bị tiêu chuẩn lợi nhuận chi phối triệt để.

Đứng trên quan điểm bảo vệ nhân quyền, rõ ràng là không thể bỏ qua được những mặt trái này của kinh tế thị trường, nhất là mặt trái thứ hai và thứ ba. Một mặt, thông qua thị trường, cuộc sống của con người hoàn thiện hơn, thị trường đóng góp cho sự tự thể hiện mình của các cá nhân nhưng mặt khác kinh tế thị trường cũng có những mặt đe dọa đến cuộc sống và nhân quyền của con người. Trên cơ sở nắm bắt cả hai mặt này, cụ thể là mặt đảm bảo thực thi nhân quyền và mặt xâm phạm đến nhân quyền, vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát huy được mặt bảo vệ nhân quyền và hạn chế mặt vi phạm nhân quyền.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong thực hiện nhân quyền

Một trong những phương pháp cổ điển nhằm hạn chế mặt tiêu cực của kinh tế thị trường là đặt ra quy chế mang tính pháp luật đối với thị trường. Tức là phương pháp nhà nước định ra những quy chuẩn nhất định bắt buộc các doanh nghiệp phải tuân thủ ở tất cả các nơi từ sản xuất, lưu thông đến buôn bán, những người nào không tuân thủ sẽ bị chế tài pháp luật[3]. Ví dụ, lập ra luật điều kiện lao động cho người lao động, tiêu chuẩn đối với những chất gây hại cho môi trường.

Gần đây, trên thế giới cũng như ở Việt Nam, có những doanh nghiệp tự giác nỗ lực tìm cách duy trì sự cân đối giữa kinh tế thị trường với các giá trị như nhân quyền và môi trường, tức là tìm cách sản xuất ra những hàng hóa sạch, không gây ô nhiễm, không sử dụng những phương pháp vi phạm quyền con người. Tuy nhiên, không phải tất cả các công ty đều tự giác như vậy. Trên thị trường, người có sức mạnh chi phối thường không phải là từng cá nhân mà là những tập đoàn công ty lớn. Kinh tế thị trường hình thành tập trung ở các doanh nghiệp, và một phần các tập đoàn doanh nghiệp quốc tế có vốn và sức ảnh hưởng rất lớn, thường chỉ thua kém nhà nước. Rõ ràng là, nếu không cân bằng được sự tồn tại của những tập đoàn lớn này với các giá trị nhân quyền và môi trường thì sẽ không khống chế được mặt tiêu cực của thị trường. Khái niệm CSR (Corporate Social Responsibility = trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) chính là khái niệm được đưa ra từ sự ý thức vấn đề như vậy. Đó là khái niệm về một trách nhiệm mới của doanh nghiệp với tư cách là một thành phần trong xã hội thì không phải chỉ theo đuổi giá trị kinh tế, lợi nhuận ngắn hạn mà còn phải

[3] Tuy nhiên, vốn dĩ thị trường là nơi phải được tự do, nếu đặt ra quá nhiều quy chế thì hoạt khí của thị trường sẽ tiêu tan và có khi còn mất luôn cả ý chí của nhà sản sản xuất theo đuổi công việc "làm ra hàng tốt, giá rẻ".

hoàn thành trách nhiệm duy trì và tăng cường những giá trị phi kinh tế như môi trường và nhân quyền.

Để hình thành tiêu chuẩn phán đoán cụ thể về một doanh nghiệp như thế nào thì có thể gọi là đã hoàn thành CSR, cơ quan đánh giá CSR của Mỹ SAI (Social Accountability International) đã định ra tiêu chuẩn SA8000 vào năm 1997. Các doanh nghiệp muốn xin được giấy chứng nhận này phải chịu sự thẩm định về việc đã thực sự đạt được các tiêu chuẩn ở 9 lĩnh vực, như hoàn toàn không sử dụng lao động trẻ em, hoàn toàn không sử dụng lao động cưỡng bức, thực thi những điều kiện quan tâm đến sức khoẻ và an toàn của người lao động, xóa bỏ mọi phân biệt đối xử và ngược đãi. Ngay cả khi đã lấy được giấy phép SA8000, doanh nghiệp vẫn tiếp tục phải chịu sự thẩm định trong thời gian 6 tháng tiếp theo, nếu như có hành vi vi phạm tiêu chuẩn thì giấy phép sẽ trở thành vô hiệu lực.

Một hình thức khác cũng có tác dụng tương đương với CSR, đó là *Global Compact* (GC) do Liên hiệp quốc (UN) cấp cũng khá nổi tiếng trên thương trường quốc tế. GC ra đời từ lời kêu gọi của cựu Tổng thư ký UN Kophi Annan năm 1999, để có được GC các doanh nghiệp phải đăng ký với UN, tuyên bố cam kết về 10 điều, trong đó có các điều như không vi phạm nhân quyền, có quan tâm đến môi trường. GC không phải là tiêu chuẩn như SA8000 mà chỉ là chuẩn mực hành động tự giác của phía doanh nghiệp tự thể hiện rằng mình sẽ tuân thủ những điều đã cam kết, nhưng việc tham gia GC cũng tức là cam kết trước toàn thế giới về việc thực hiện CSR, vì thế GC cũng có tác dụng nâng cao uy tín doanh nghiệp giống như SA8000.

Trong lĩnh vực đảm bảo an ninh con người, riêng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm ở các nước còn có các cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA), cơ quan vệ sinh môi trường (Environmental Hygiene) và cơ quan tiêu chuẩn thực phẩm... có trách nhiệm kiểm soát việc thực thi các luật lệ về an toàn thực phẩm do các cơ quan cấp trên (Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp, Bộ Môi trường) thiết định và quản lý. Các hệ thống tiêu chuẩn quốc tế cũng được ban hành và áp dụng rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới, như GMP (Good Manufacturing Practice, tập quán sản xuất tốt), HACCP (Hazard Analysis and Critical Control Point, phân tích độc hại và ngưỡng cho phép) (Nghiên cứu Con người, 2007) góp phần thúc đẩy các tổ chức sản xuất và kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm (an ninh con người) cho người tiêu thụ.

Trách nhiệm xã hội của cá nhân trong thực hiện nhân quyền

Nếu như tất cả các doanh nghiệp đều hoàn thành CSR thì những mặt trái của kinh tế thị trường sẽ được khắc phục, nhưng việc khắc phục này không phải chỉ là trách nhiệm của riêng doanh nghiệp. Phía các cá nhân, nhất là những người tiêu thụ và đầu tư cũng cần có trách nhiệm và trách nhiệm đầu tiên là tác động làm cho doanh nghiệp hoàn thành CSR. Một trong những tác động đó là đầu tư trách nhiệm xã hội SRI (Social Responsibility Investment), tức là việc cá nhân hay nhà đầu tư khi tham gia đầu tư vào doanh nghiệp thông qua cổ phiếu hay trái phiếu của công ty thì cần đầu tư theo tiêu chuẩn phán đoán không chỉ về những chỉ tiêu kinh tế như lợi ích kinh doanh mà phải căn cứ cả vào việc doanh nghiệp định đầu tư có hoàn thành CSR (như quan tâm đến nhân quyền và môi trường) hay không. SRI rất phổ biến ở các nước Âu Mỹ, và có ảnh hưởng rất lớn trên thị trường chứng khoán. Nếu xu hướng này

lan rộng thì các doanh nghiệp sẽ buộc phải chú ý hơn đến CSR, và việc đầu tư của các nhà đầu tư (ví dụ mua chứng khóan) cũng sẽ tập trung hơn vào những doanh nghiệp chú trọng CSR, nhờ đó hoạt động doanh nghiệp chú ý đến nhân quyền và môi trường sẽ được tăng cường hơn.

Trách nhiệm xã hội thứ hai cần được thực hiện từ phía các cá nhân chính là thái độ khi chọn lựa mua hàng hóa dịch vụ. Hàng ngày, với tư cách là người tiêu thụ, người dân cần để ý không chỉ về giá trị kinh tế và tiện ích của hàng hóa và dịch vụ mà còn cần để ý xem hàng hóa dịch vụ mua vào và nhà sản xuất sản xuất ra hàng hóa dịch vụ đó có thực hiện CSR hay không. Hiện nay trên thế giới, nhất là những người dân ở các nước châu Âu có phong trào tẩy chay những hàng hóa "không sạch", "không xanh" vì quá trình sản xuất những hàng hóa này có thể đã gây ra ô nhiễm môi trường hoặc vi phạm nhân quyền (sử dụng lao động cưỡng bức hay lao động trẻ em chẳng hạn).

Thay cho lời kết

Đối với cuộc sống hiện nay, kinh tế thị trường đã trở thành một hệ thống khá gắn bó, mặc dù trong kinh tế thị trường có tồn tại một số mặt đối lập với các giá trị như nhân quyền và môi trường. Vì vậy, điều cần thiết là phải hạn chế được mặt tiêu cực này, cố gắng cân bằng giữa kinh tế thị trường và các mặt giá trị khác như nhân quyền và môi trường. Ở mức độ cá nhân, cần nhanh chóng xây dựng ý thức chủ động sáng tạo của cá nhân đối với sự hình thành và hoàn thiện các mô hình ứng xử tích cực trong quan hệ xã hội trong cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở mức độ tập thể, việc xem xét lại những trách nhiệm như CSR hoặc phán đoán đúng đắn khi mua bán, tiêu thụ là các biện pháp hữu hiệu. Nhưng có một điều cơ bản hơn, đó là sự cần thiết phải xem xét lại chính quan điểm về "giá trị". Nhân loại từ khi có chủ nghĩa tư bản có xu hướng chạy theo tính lợi ích và tính hiệu quả. Tuy nhiên, trong giá trị, ngoài giá trị kinh tế ra còn có rất nhiều loại giá trị khác nữa. Khởi đầu cho việc thay đổi quan điểm giá trị chú trọng kinh tế và tính hiệu quả liên quan tới lối sống gấp gáp và vội vã với những "fast foot", gần đây, trên thế giới đang xuất hiện lối sống "slow life", "slow food" hoặc LHS (Lifestyle of Health and Sustainability, lối sống khoẻ mạnh, bền vững). Vốn dĩ, các giá trị như nhân quyền và môi trường không tương thích với hiệu quả kinh tế. Vì vậy, điều mà chúng ta - cả nhà sản xuất và người tiêu thụ - cần phải bắt đầu thay đổi ngay từ lúc này, đó là quan điểm giá trị của chính chúng ta, quan điểm đặt hiệu quả kinh tế lên hàng đầu.

Sách trích dẫn

1. Akuzawa Mariko & Kaneko Masayoshi, *Nhân quyền – Q & A*, Kaihoshuppansha, 2006.

2. Yamada, Cơ cấu kinh tế trị trường, trong *Kinh tế học*, Keiodaishuppankai, 1997.

3. Tạp chí *Kinh tế Sài Gòn* số 51-2006.

4. Tạp chí *Nghiên cứu con người* số 3 - 2007.